

Bản án số: **155/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 23/5/2018
“ *V/v ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Vĩnh Thanh
2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trường Xuân

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: bà Trần Thị Ngọc Tuyền, kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 369/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Thị Hoàng D**, sinh năm 1989, có mặt

Địa chỉ: Khu phố CH, Thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: **Nguyễn Văn Cu S**, sinh năm 1987, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố CM, Thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị Hoàng D trình bày: Do tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới vào tháng 9/2011 đến ngày 13/11/2012 được UBND thị trấn VL, huyện GCD cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới sống chung gia đình chồng, hạnh phúc đến tháng 10/2016 phát sinh mâu thuẫn do anh S sử dụng ma túy đá. Khi anh bị ảo giác thì đánh và dọa giết chị, nên chị luôn sợ hãi, chịu nhiều áp lực trong thời gian sống với anh. Chị và gia đình nhiều lần khuyên nhưng anh không từ bỏ được ma túy. Anh đã được đưa vào cơ sở cai nghiện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thời gian 09 tháng, đến ngày 03/09/2017 được về nhà nhưng anh lại tiếp tục nghiện ma túy nhiều hơn. Từ tháng 10/2016 chị bỏ đi qua Vũng Tàu làm thuê không sống chung đến nay, không liên lạc trao đổi với anh. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn.

Có 01 con chung Nguyễn Hoàng Minh N sinh ngày 23/9/2012, hiện sống với chị. Yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Vì anh không có thu nhập, nghề nghiệp không ổn định.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn Nguyễn Văn Cu S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không đến Tòa theo giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử chấp yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng D. Về con, giao con chung Nguyễn Hoàng Minh N sinh ngày 23/9/2012 cho chị Phạm Thị Hồng D tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Cu S. Nhưng anh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh S vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh S không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, chị Phạm Thị Hoàng D và anh Nguyễn Văn Cu S tự nguyện kết hôn, được UBND thị trấn VL, huyện GCD cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 141/2012 ngày 13/11/2012 là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn là do anh S nghiện ma túy, được đưa vào cơ sở cai nghiện nhưng khi về nhà lại tái nghiện. Khi sử dụng ma túy anh tìm đánh chị. Chị phải sống trong nỗi sợ hãi, quá sức chịu đựng nên chị bỏ đi không sống chung từ tháng 10/2016 cho đến nay không trao đổi hàn gắn tình cảm. Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh S nhiều lần đến trình bày ý kiến và hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh không đến, cho thấy anh không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hoàng D.

[2] Về nuôi con chung, qua xác minh ở địa phương được biết hoàn cảnh anh S khó khăn, cha mẹ đã chết, anh không có nhà, đất riêng phải sống chung nhà vợ chồng của chị ruột. Anh S làm thuê đi ghe biển, thu nhập không ổn định. Điều kiện của chị D hiện nay có nơi ở ổn định tại nhà mẹ ruột ở thị trấn VL, có thu nhập từ việc phụ giúp mẹ ruột là lái buôn thu mua hải sản. Xét thấy con chung đã quen cuộc sống ổn định bên mẹ, hoàn cảnh thực tế của anh S không đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi

con. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở giao con chung cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh S đóng góp nuôi con vì anh không có điều kiện thực hiện cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hoàng D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hoàng D và anh Nguyễn Văn Cu S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Minh N sinh ngày 23/9/2012 cho chị Phạm Thị Hoàng D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Phạm Thị Hoàng D không yêu cầu anh Nguyễn Văn Cu S cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Cu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hoàng D phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45302 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Nguyễn Văn Cu S không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- UBND xã VL, huyện GCD
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng